ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:205 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 23 tháng 5 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030. Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đầy đủ, kịp thời, thống nhất các nhiệm vụ tại Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030.

Phát huy vai trò trách nhiệm, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phòng, chống mại dâm; huy động mọi nguồn lực tranh thủ sự ủng hộ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế và các tổ chức có liên quan. Thực hiện có hiệu quả các nội dung Đề án được giao trong Chương trình mục tiêu phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030. Lấy phòng ngừa là trọng tâm, hỗ trợ là chủ đạo, xử lý nghiêm hành vi vi phạm, bảo đảm tính nhân văn, tôn trọng và bảo vệ quyền con người, góp phần xây dựng xã hội an toàn, công bằng và văn minh.

2. Yêu cầu

- Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức cho cá nhân, gia đình và cộng đồng về công tác phòng, chống mại dâm, ưu tiên các nhóm nguy cơ cao. Lồng ghép truyền thông phòng, chống mại dâm với chương trình phòng, chống ma túy; phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống mua bán người và vấn đề bình đẳng giới, hướng tới môi trường xã hội an toàn, lành mạnh.

− Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của UBND tỉnh, Sở Y tế là cơ quan chủ trì, công tác phối hợp các sở, ngành, đoàn thể, địa phương trong tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm. Duy trì, nhân rộng mô hình hiệu quả tại cơ sở; tăng cường kiểm tra, giám sát cơ sở dịch vụ có điều kiện, xử lý nghiêm vi phạm.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong phòng, chống mại dâm; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp trong nước và quốc tế; Các xã, phường đơn vị của tỉnh chủ động đề xuất để bố trí nguồn lực, kinh phí cho công tác phòng, chống mại dâm tại địa phương, đơn vị phù hợp với điều kiện của tỉnh

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Lấy phòng ngừa làm trọng tâm; gắn công tác phòng, chống mại dâm với thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe, việc làm, giảm nghèo, bình đẳng giới và phát triển kinh tế - xã hội để giảm tệ nạn mại dâm và các tác động tiêu cực của tệ nạn mại dâm đến đời sống xã hội; quản lý hiệu quả địa bàn và môi trường mạng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật; góp phần giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tập trung rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, bảo đảm công tác phòng, chống mại dâm được triển khai thống nhất, đồng bộ, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và hệ thống pháp luật.

b) Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến giáo dục và phòng ngừa xã hội; chú trọng phát huy vai trò của cộng đồng, tập trung vào các địa bàn, nhóm đối tượng có nguy cơ cao. Lồng ghép truyền thông phòng, chống mại dâm với chương trình phòng, chống ma túy; phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống mua bán người và vấn đề bình đẳng giới, hướng tới môi trường xã hội an toàn, lành mạnh.

c) Phát triển mạng lưới dịch vụ can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; tăng cường phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, nâng cao sức khỏe tâm thần và giáo dục đồng đẳng.

d) Tăng cường quản lý địa bàn, môi trường mạng; nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật; không để hình thành hoặc tái hình thành các tụ điểm, địa bàn phức tạp về mại dâm.

đ) Nâng cao năng lực đội ngũ thực thi; kiện toàn cơ chế phối hợp liên ngành; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê, theo dõi, quản lý, giám sát và đánh giá việc thực hiện chương trình phòng, chống mại dâm.

3. Chỉ tiêu

a) Hằng năm:

- 100% xã, phường, các sở ngành liên quan ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030.

- 100% xã, phường có các hoạt động truyền thông, phòng ngừa mại dâm hằng năm và được duy trì thường xuyên.

- 100% các xã, phường không phát sinh tụ điểm, địa bàn phức tạp về tệ nạn mại dâm.

- 100% người bán dâm và người có nguy cơ cao có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận các biện pháp can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

- 100% tin tố giác, tin báo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời.

b) Đến năm 2030:

- 100% các xã, phường ban hành các văn bản theo thẩm quyền để đảm bảo triển khai, thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- 100% cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện dễ lợi dụng để hoạt động mại dâm được rà soát, phân loại, đưa vào diện quản lý được kiểm tra ít nhất một lần.

- 100% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm cấp tỉnh và 80% đội ngũ cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ phù hợp.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện thể chế, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

1.1. Hoàn thiện thể chế

a) Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện pháp luật về phòng, chống mại dâm nhằm đảm bảo thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và tính khả thi trong tổ chức thực hiện, phù hợp với phân công quản lý và mô hình tổ chức bộ máy hiện hành.

b) Triển khai chính sách, hướng dẫn chuyên môn trong việc tổ chức, triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh.

c) Triển khai việc rà soát, xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành giữa các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương cơ sở và các tổ chức cá nhân trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm, can thiệp giảm hại và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

1.2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện

a) Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng, sự quản lý thống nhất của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm. Quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống mại dâm. Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn; phân công rõ trách nhiệm các cơ quan đơn vị chủ trì, phối hợp trong tổ chức thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả.

b) Các sở, ngành của tỉnh, UBND cấp xã xây dựng kế hoạch, bố trí ngân sách, ưu tiên triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về hoàn thiện thể chế; phòng ngừa xã hội, kiểm soát môi trường mạng; phát triển dịch vụ y tế - xã hội và chuyển đổi số trong phòng, chống mại dâm.

2. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm

2.1. Công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

a) 100% xã, phường tổ chức được ít nhất một hình thức tuyên truyền, giáo dục về phòng ngừa mại dâm và được duy trì thường xuyên, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn. Chú trọng cho các đối tượng tại khu du lịch, khu công nghiệp, khu chế xuất,… nơi tập trung lao động di cư, thanh niên, học sinh, sinh viên, các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm trên địa bàn tỉnh.

b) Đa dạng hóa phương thức, đổi mới nội dung, tăng cường kết hợp truyền thông trực tiếp với truyền thông gián tiếp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và truyền thông số; tập trung giáo dục lối sống lành mạnh, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm, bình đẳng giới, ảnh hưởng tiêu cực của mại dâm đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

c) Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng trong phòng, chống mại dâm thông qua việc phổ biến tài liệu, tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh, sinh viên, thanh thiếu niên, bồi dưỡng kiến thức về phòng, chống mại dâm cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong truyền thông và tư vấn; xây dựng, cung cấp tài liệu, dữ liệu, hình ảnh, video, ấn phẩm truyền thông; phát triển các công cụ truyền thông số, ứng dụng di động để phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ, phản ánh vi phạm.

2.2. Công tác phòng ngừa xã hội

a) Chú trọng lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với các chương trình, đề án liên quan trong thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội, các chương trình an sinh trợ giúp xã hội, chương trình phòng, chống ma túy, chương trình phòng, chống mua bán người, phòng chống HIV/AIDS và các vấn đề về bình đẳng giới, phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục; chú trọng các giải pháp hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, tạo việc làm bền vững cho phụ nữ, thanh niên, người lao động di cư, người có hoàn cảnh khó khăn và nhóm có nguy cơ cao.

b) Xây dựng và phát triển môi trường sống, môi trường lao động, môi trường văn hóa an toàn lành mạnh tại cộng đồng dân cư, khu nhà trọ, khu công nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ, tăng cường quản lý xã hội, phát hiện sớm dấu hiệu lợi dụng, dụ dỗ, lôi kéo tham gia hoạt động mại dâm.

c) Xây dựng và duy trì 80% tổng số xã, phường (52/65 xã, phường) không có tệ nạn mại dâm. Chú trọng xây dựng mô hình nhóm đồng đẳng giúp nhau, các tình nguyện viên; xây dựng, nhân rộng duy trì các mô hình hiệu quả như "Khu dân cư an toàn", "Tuyến phố văn minh", "Cơ sở kinh doanh dịch vụ lành mạnh, không mại dâm"; lồng ghép hoạt động truyền thông với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

d) Xây dựng, triển khai và duy trì các mô hình "Cơ sở kinh doanh dịch vụ an toàn, không mại dâm" gắn với quy định cấp phép, xếp hạng cơ sở du lịch, văn hóa, lưu trú, giải trí.

3. Phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

3.1. Nâng cao năng lực, phát triển mạng lưới hỗ trợ

a) Phát triển mạng lưới dịch vụ hỗ trợ phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, đối tượng và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương cấp xã.

b) Nâng cao năng lực các cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm trong việc tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại và hoà nhập cộng đồng đối với người bán dâm; phát triển các điểm tư vấn, hỗ trợ tại cộng đồng theo hướng dễ tiếp cận, an toàn, bảo mật, không kỳ thị.

c) Huy động mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội, nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực tham gia tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao.

3.2. Tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ

a) Triển khai hoạt động tiếp cận cộng đồng, cung cấp thông tin, sàng lọc nhu cầu và quản lý trường hợp đối với người bán dâm và nhóm nguy cơ cao; tư vấn, hỗ trợ và chuyển gửi kịp thời đến các dịch vụ phù hợp, bảo đảm đối tượng có nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ bình đẳng và thuận lợi.

b) Tổ chức thực hiện đa dạng, đồng bộ các hoạt động can thiệp giảm hại về các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, tư vấn giáo dục đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ vay vốn, phát triển sinh kế và các hình thức trợ giúp cần thiết khác nhằm hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng.

c) Thực hiện các kênh hỗ trợ linh hoạt như tư vấn trực tuyến, đường dây nóng, tư vấn lưu động, ưu tiên phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng, tăng cường trao quyền và phát huy vai trò của nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực trong truyền thông, tiếp cận, hỗ trợ, giám sát và duy trì kết quả can thiệp; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin cá nhân.

d) Lồng ghép hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm trong các chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bình đẳng giới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác tại địa phương.

đ) Củng cố, nhân rộng các mô hình, sáng kiến hiệu quả trong hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao phù hợp với điều kiện địa bàn, cơ chế đặc thù và nguồn lực của địa phương.

3.3. Tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành

a) Tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc chia sẻ thông tin, chuyển gửi, theo dõi và cung cấp dịch vụ về y tế, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý đối với người bán dâm và các đối tượng nguy cơ cao.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa huy động sự tham gia của các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong việc mở rộng độ bao phủ và đa dạng hóa loại hình dịch vụ hỗ trợ trong phòng, chống mại dâm.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý địa bàn, đấu tranh, triệt phá và xử lý vi phạm trong phòng, chống mại dâm.

4.1. Công tác kiểm tra, quản lý địa bàn; đấu tranh, triệt phá và xử lý các vi phạm trong phòng, chống mại dâm

a) Chủ động nắm tình hình, quản lý chặt chẽ, thường xuyên rà soát, phân loại, xác định các tuyến, khu vực, địa bàn, lĩnh vực có nguy cơ cao hoặc diễn biến phức tạp về tệ nạn mại dâm, nhất là khu vực đô thị, du lịch, biên giới, giáp ranh, khu công nghiệp, khu chế xuất và trên không gian mạng.

b) Đẩy mạnh quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; tăng cường kiểm tra định kỳ, đột xuất, bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các sở, UBND cấp xã trong việc phát hiện, ngăn chặn xử lý các hành vi vi phạm.

c) Kiểm soát chặt chẽ thông tin quảng cáo, giới thiệu dịch vụ hoạt động mại dâm trá hình trên nền tảng trực tuyến.

4.2. Công tác đấu tranh triệt phá

a) Thực hiện phối hợp liên ngành trong tiếp nhận, xử lý thông tin, tố giác, tin báo và phản ánh của tổ chức, cá nhân, bảo đảm mọi thông tin liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh và xử lý kịp thời.

b) Chủ động phát hiện, triệt phá các tụ điểm, đường dây, ổ nhóm, tổ chức môi giới, chứa chấp mại dâm và các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới, tinh vi, nhất là trên môi trường mạng, hoạt động có tổ chức, liên tỉnh, xuyên biên giới hoặc có yếu tố nước ngoài.

c) Thực hiện hợp tác quốc tế, phối hợp chặt chẽ với khu tự trị dân tộc choang tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) trong việc trao đổi thông tin, điều tra, xử lý tội phạm; tham gia chia sẻ trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực về phòng, chống mại dâm.

4.3. Xử lý và phòng ngừa tái phạm

a) Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về mại dâm bảo đảm nghiêm minh, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm.

b) Thực hiện các biện pháp quản lý, phòng ngừa tái phạm sau xử lý; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân liên quan; kịp thời xử lý các tụ điểm, địa bàn phức tạp.

c) Đẩy mạnh công tác kiểm tra hằng năm: giao Đội Kiểm tra liên ngành tỉnh tổ chức kiểm tra tối thiểu hằng năm 60 cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện về an ninh, trật tự dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm trên địa bàn tỉnh. Trực tiếp hướng dẫn ít nhất tại 15 xã, phường trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phúc tra, đánh giá kết quả việc triển khai, hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành của các xã, phường.

d) Đội kiểm tra liên ngành các xã, phường tổ chức kiểm tra đạt từ 65% cơ sở kinh doanh dịch vụ trở lên trên tổng số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm trên địa bàn, được kiểm tra ít nhất một lần/năm. Đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ có biểu hiện phức tạp về tệ nạn xã hội thì sẽ tổ chức hậu kiểm để phòng ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm về phòng, chống tệ nạn xã hội.

5. Nâng cao năng lực; nghiên cứu; giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết chương trình

5.1. Nâng cao năng lực cho đội ngũ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm: tăng cường tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm về công tác phòng, chống mại dâm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ làm công tác phòng, chống mại dâm các cấp; người trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng; mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên các cấp về công tác phòng, chống mại dâm.

5.2. Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác phòng, chống mại dâm

a) Phối hợp tốt với các bộ, ngành trung ương để triển khai công tác nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực trạng tình hình tệ nạn mại dâm, đặc điểm người bán dâm, mức độ bao phủ và hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ, các mô hình sinh kế, đào tạo nghề trong việc xây dựng, hoàn thiện chính sách về phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong theo dõi, phân tích và dự báo tình hình mại dâm theo nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các quy định liên quan; xây dựng các công cụ để ứng dụng trong công tác phòng, chống mại dâm.

5.3. Thực hiện tốt công tác giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết chương trình

a) Tổ chức giám sát, đánh giá theo định kỳ, đột xuất và thực hiện chế độ báo cáo triển khai theo quy định.

b) Tổ chức sơ kết định kỳ hằng năm và tổng kết thực hiện Chương trình vào năm 2029; biểu dương, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có nhiều thành tích

đóng góp cho công tác phòng, chống mại dâm theo quy định

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn Ngân sách nhà nước trong dự toán hằng năm theo phân cấp quản lý hiện hành hoặc lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan trong lĩnh vực Y tế, bình đẳng giới, phòng chống HIV/AIDS, giảm nghèo, an sinh xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội khác và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo để triển khai thực hiện các nội dung của chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn và hằng năm; chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan kiện toàn Đội Kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm tỉnh.

b) Triển khai, hướng dẫn các tài liệu, công cụ truyền thông theo sự chỉ đạo của Bộ Y tế về phòng, chống mại dâm; triển khai công tác đào tạo, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm các cấp, các ngành, các tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường triển khai các giải pháp phòng ngừa mại dâm và phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

d) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác phòng, chống mại dâm định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Trung ương theo quy định; tham mưu khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống mại dâm.

2. Công an tỉnh

a) Chủ trì, chỉ đạo triển khai các biện pháp đấu tranh, triệt phá các tụ điểm, đường dây, tổ chức môi giới, chứa chấp, bảo kê mại dâm; hướng dẫn các cơ sở kinh doanh dịch vụ thực hiện các quy định về bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh dễ phát sinh mại dâm. Chủ động, tích cực triển khai và hoàn thành các nhiệm vụ theo phân công; tham gia Đội Kiểm tra liên ngành tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chức năng ngăn chặn và xử lý các hoạt động môi giới mại dâm sử dụng công nghệ cao, tăng cường quản lý các trang web, diễn đàn trên mạng xã hội, siết chặt nội dung các website quảng cáo, môi giới mại dâm.

c) Chỉ đạo lực lượng công an xã, phường trong quá trình điều tra, khám phá các vụ án liên quan đến hoạt động mại dâm. Kịp thời cung cấp thông tin, danh sách người bán dâm được phát hiện đến Sở Y tế, Phòng Văn hóa Xã hội các xã, phường để phối hợp tiếp cận triển khai các hoạt động hỗ trợ xã hội, giúp họ hòa nhập cộng đồng, không tái vi phạm tệ nạn mại dâm.

d) Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ công an tỉnh, lực lượng Công an cấp xã phối hợp chặt chẽ với lực lượng kiểm tra liên ngành thường xuyên tổ chức các đợt cao điểm kiểm tra, xử lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; tăng cường kiểm tra, duy trì không để tái hoạt động trở lại tại các địa bàn có điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm đã triệt xóa; quản lý địa bàn và xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống mại dâm.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo đột xuất, báo cáo định kỳ tháng, quý, năm về kết quả đấu tranh, triệt xóa các vụ án liên quan đến hoạt động mại dâm và tình hình xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm theo quy định về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các xã biên giới nhất là khu vực cửa khẩu tăng cường công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tại khu vực biên giới và cửa khẩu tham gia các hoạt động phòng, chống mại dâm theo quy định của pháp luật.

b) Tăng cường tuần tra, kiểm soát đấu tranh phòng ngừa và triệt xóa hoạt động mại dâm trên địa bàn biên giới, cửa khẩu; kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn xử lý nghiêm hành vi mua bán người qua biên giới vì mục đích mại dâm; gắn hoạt động phòng, chống mại dâm với hoạt động phòng, chống ma túy; phòng, chống mua bán người, phòng chống HIV/ AIDS.

c) Phối hợp với Đội Kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm của tỉnh, các xã biên giới trong các hoạt động kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn biên giới, cửa khẩu. Cung cấp các thông tin theo tiêu chí thống kê để phục vụ quản lý dữ liệu thống kê về công tác phòng, chống mại dâm cho Sở Y tế và UBND các xã khu vực cửa khẩu biên giới.

4. Sở Tư pháp

a) Tham mưu Hội đồng Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống mại dâm; tổ chức tuyên truyền pháp luật về phòng, chống mại dâm trên trang thông tin tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh và các hình thức khác phù hợp.

b) Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản pháp luật về phòng, chống mại dâm phù hợp với công tác phòng, chống mại dâm trong thời gian tới, giám sát việc thi hành pháp luật liên quan đến lĩnh vực phòng, chống mại dâm.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động dịch vụ văn hoá, thể thao, du lịch, vui chơi giải trí và các loại hình dịch vụ có nguy cơ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm. Xây dựng, triển khai mô hình "Cơ sở kinh doanh dịch vụ an toàn, không mại dâm" trong quy định cấp phép, xếp hạng cơ sở du lịch, văn hóa, lưu trú, giải trí.

b) Phối hợp với các đơn vị chức năng, hệ thống thông tin cơ sở và thiết chế văn hóa tăng cường công tác thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, góp phần phòng ngừa tệ nạn mại dâm.

c) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh triển khai hiệu quả cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, tổ dân phố văn hóa, khu dân cư văn hóa,… gắn với hoạt động phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống mua bán người.

d) Tham gia Đội Kiểm tra liên ngành tỉnh trong công tác kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, du lịch theo quy định của pháp luật

6. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan hỗ trợ người bán dâm, nhóm nguy cơ cao có nhu cầu được hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm và chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp.

b) Phối hợp với Sở Y tế, Công an tỉnh và UBND các xã, phường hướng dẫn, tuyên truyền, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối việc sử dụng người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; tham gia Đội Kiểm tra liên ngành tỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước.

c) Phối hợp với Sở Y tế thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác phòng, chống mại dâm, giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo: chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống đối với học sinh về phòng, chống mại dâm.

8. Sở Tài chính: căn cứ đề xuất của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

9. Sở Công thương: chỉ đạo các Đội Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý các vi phạm pháp luật về sản xuất, buôn bán hàng hóa có tính chất khiêu dâm, kích dục. Phối hợp với Sở Y tế trong việc thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; tham gia Đội Kiểm tra liên ngành tỉnh.

10. Chi cục hải quan khu vực VI: chỉ đạo các đơn vị, đội, trạm hải quan, cửa khẩu phối hợp các ngành liên quan tăng cường kiểm tra, kiểm soát tại các khu vực cửa khẩu… phát hiện và phối hợp với lực lượng chức năng điều tra vụ việc buôn bán các loại hàng hóa, văn hóa phẩm có tính chất khiêu dâm, đưa người ra nước ngoài, xuất nhập cảnh trái phép vì mục đích mại dâm.

11. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh: phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai các chương trình cho vay vốn ưu đãi đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV/AIDS, nạn nhân bị mua bán trở về, người bán dâm hoàn lương theo quy định (thông qua các chương trình tín dụng ưu đãi như: chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo…).

12. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh: chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt công tác phối hợp, đẩy nhanh tiến độ truy tố và đưa ra xét xử kịp thời các vụ án về mại dâm, nhất là các vụ án liên quan đến người chưa thành niên, xử lý nghiêm minh các đối tượng vi phạm.

13. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt công tác phối hợp trong xét xử các vụ án về mại dâm; xử lý nghiêm minh các đối tượng vi phạm, nhất là các vụ án mại dâm đối với người chưa thành niên; tăng cường xét xử lưu động các vụ án về mại dâm để tăng cường giáo dục, răn đe, phòng ngừa.

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ thẩm phán trong công tác xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm, đảm bảo nghiêm minh, đúng quy định pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo, thống kê công tác truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến hoạt động mại dâm về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm và các biện pháp can thiệp giảm hại đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân. Tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã tổ chức thực hiện hiệu quả cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, tổ dân phố văn hóa, khu dân cư văn hóa, tuyến phố văn minh… gắn với hoạt động phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, phòng, chống HIV/AIDS.

b) Triển khai hiệu quả các chương trình giám sát, phản biện xã hội đối với chính sách, pháp luật liên quan đến phòng, chống tệ nạn mại dâm. Thường xuyên nắm bắt thông tin, phản ánh thông tin đến cấp ủy, chính quyền và cơ quan chức năng để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Kịp thời phát hiện những tập thể, cá nhân tiêu biểu tích cực tham gia phòng, chống mại dâm, tham gia công tác hỗ trợ người bán dâm để giới thiệu và phối hợp đề xuất khen thưởng.

c) Chỉ đạo, nâng cao hiệu quả của các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh trong phối hợp thực hiện phòng chống mại dâm, cụ thể:

(1) Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Phối hợp với Sở, ban, ngành của tỉnh xây dựng, triển khai thí điểm các hoạt động can thiệp giảm tác hại, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, đoàn thể, chính quyền địa phương đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, truyền thông cho các hội viên phụ nữ, nhất là số phụ nữ đang làm việc trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm, nữ công nhân sinh sống tại các nhà trọ, phụ nữ nhập cư có hoàn cảnh khó khăn và người có nguy cơ cao dễ sa vào tệ nạn mại dâm.

- Phát huy vai trò của phụ nữ trong việc tuyên truyền, giáo dục các thành viên trong gia đình phòng, chống mại dâm; phân công nhiệm vụ cụ thể cho hội viên các Chi hội cơ sở gặp gỡ, tư vấn, giúp đỡ người bán dâm hoàn lương tại cộng đồng, vận động chị em tham gia sinh hoạt tại các Câu lạc bộ do Hội Phụ nữ tổ chức để ngăn ngừa tái phạm; giám sát đối tượng trong quá trình học nghề, giải quyết việc làm; giới thiệu quỹ tín dụng, các chương trình, dự án, các địa chỉ tư vấn pháp lý, sức khỏe sinh sản, các dịch vụ vay vốn, hỗ trợ việc làm để người bán dâm hoàn lương được tiếp cận, có cơ hội tìm việc làm ổn định cuộc sống, không tái vi phạm tệ nạn mại dâm.

- Tổ chức tập huấn kiến thức phòng, chống mại dâm tại các địa bàn trọng điểm; thường xuyên tập huấn bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng hoạt động tuyên truyền cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, Ban Chủ nhiệm các Câu lạc bộ phòng, chống tệ nạn xã hội.

(2) Hội Cựu chiến binh tỉnh

Vận động cán bộ, hội viên tích cực tham gia công tác đấu tranh phòng, chống mại dâm, tố giác những hiện tượng mại dâm ở nơi công cộng hoặc tại cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm trên địa bàn ở từng khu phố, tổ dân phố; xây dựng gia đình văn hóa, khu phố văn hóa nhằm đẩy mạnh phong trào "Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc" trong giai đoạn mới của đất nước.

(3) Tỉnh đoàn thanh niên

Phối hợp với sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan thực hiện tốt Kế hoạch phòng, chống tệ nạn mại dâm. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm trong thanh niên, sinh viên, học sinh là đoàn viên thanh niên; phát huy vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên, Hội Sinh viên trong công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp thanh niên trong phong trào đấu tranh phòng, chống, ngăn chặn tệ nạn mại dâm trong lứa tuổi thanh niên nhằm góp phần xây dựng tỉnh Lạng Sơn năng động, sáng tạo, văn minh, thanh lịch.

(4) Liên đoàn Lao động tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn cơ sở tổ chức công tác phổ biến pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người lao động trong cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; chủ trì và phối hợp tổ chức tuyên truyền phòng, chống mại dâm cho công nhân lao động nhằm phòng ngừa, ngăn chặn tệ nạn mại dâm, nhất là công nhân làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, gắn với việc thực hiện các chương trình an sinh xã hội của chính quyền địa phương; đồng thời vận động công nhân và người lao động chấp hành các quy định pháp luật của Nhà nước về phòng, chống mại dâm và các quy định pháp luật khác có liên quan.

15. Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn: nâng cao chất lượng tin, bài, bố trí thời lượng, thời gian phù hợp cho đăng, phát các chương trình, nội dung về phòng, chống mại dâm. Tuyên truyền biểu dương tập thể, cá nhân có sáng kiến, đóng góp tích cực cho công tác phòng, chống mại dâm; lên án những tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

16. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tăng cường công tác lãnh đạo chỉ đạo, quản lý địa bàn:

- Xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch này phù hợp với đặc điểm tình hình cụ thể của địa phương. Lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm trong việc thực hiện các chương trình kế hoạch dự án khác có liên quan ở địa phương.

- Thường xuyên chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã và các ngành liên quan của xã tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng tình hình tệ nạn mại dâm, tăng cường đấu tranh, trấn áp tội phạm liên quan đến mại dâm, triệt phá các điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm và đường dây tổ chức hoạt động mại dâm trên địa bàn.

- Thống kê, báo cáo các cơ sở kinh doanh dịch vụ, số người vi phạm tệ nạn mại dâm bị xử phạt hành chính trên địa bàn xã, phường hằng năm. Kiểm tra, rà soát các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm, khu vực nghi hoạt động mại dâm để có giải pháp triệt xóa, không để phát triển thành điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Duy trì không để tái hoạt động tại các điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm.

- Phối hợp với Đoàn Kiểm tra liên ngành tỉnh trong việc kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm. Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn Kiểm tra liên ngành cấp xã, phường. Xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm trên địa bàn.

- Tổ chức có hiệu quả việc thực hiện ký cam kết của chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm với Ủy ban nhân dân xã, phường về việc không để tệ nạn mại dâm xảy ra tại nơi kinh doanh; thực hiện các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện kinh doanh và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về phòng, chống mại dâm.

- Tiếp nhận, xử lý, giải quyết kịp thời các tin báo, phản ánh về các hoạt động mại dâm tại địa bàn công cộng và mại dâm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để chỉ đạo lực lượng chức năng tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về phòng, chống mại dâm, kiên quyết xử lý, đóng cửa những cơ sở vi phạm; duy trì không để tái hoạt động trở lại tại các điểm mại dâm công cộng đã triệt xóa.

b) Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, giáo dục và phổ biến pháp luật về phòng, chống mại dâm theo chiều sâu, đi vào từng nhóm đối tượng, địa bàn, khu phố, tổ dân phố nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp Nhân dân; trong đó tập trung các hoạt động truyền thông hướng đến thay đổi hành vi của người vi phạm là những người mua, bán dâm; đồng thời tích cực đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, tổ dân phố văn hóa, khu dân cư văn hóa… gắn với hoạt động phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống mua bán người.

c) Triển khai các biện pháp phòng ngừa can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, xây dựng và triển khai mô hình hỗ trợ người bán dâm, đối tượng có nguy cơ cao trong việc tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tình dục, tư vấn - điều trị STI/HIV/AIDS trong phòng, chống mại dâm trên địa bàn. Nhằm phòng, ngừa mại dâm, hỗ trợ can thiệp giảm hại, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, đảm bảo quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm, cung cấp dịch vụ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm trên địa bàn xã, phường.

- Tích cực phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan trong hoạt động tiếp cận, tư vấn hỗ trợ tâm lý, y tế, pháp lý, học nghề và tạo việc làm cho người bán dâm hoàn lương giúp họ ổn định cuộc sống và không tái vi phạm hoạt động bán dâm tại địa phương.

- Xây dựng đội tình nguyện viên cấp xã trong hoạt động tuyên truyền phòng, chống tệ nạn xã hội, hỗ trợ người sau cai nghiện, người bán dâm, người nhiễm

HIV và nạn nhân bị mua bán hòa nhập cộng đồng, tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội như giảm nghèo, dạy nghề, tạo việc làm,... góp phần đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương.

d) Phối hợp với Sở Y tế và các sở ngành liên quan tăng cường công tác đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm, tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đột xuất, định kỳ tháng, quý, 6 tháng, năm về công tác phòng, chống mại dâm, tình hình triệt xóa các điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm và xử phạt hành chính vi phạm về phòng, chống mại dâm; công tác tiếp cận, hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm cho người bán dâm tại địa bàn gửi Sở Y tế; biểu dương khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác phòng, chống mại dâm theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ vào chỉ tiêu, nhiệm vụ và nội dung được phân công, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình đơn vị, địa phương; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng (trước ngày 17/6) và báo cáo kết quả thực hiện năm (trước ngày 17/12) gửi Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- Cục BTXH (Bộ Y tế);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Báo và PTTH Lạng Sơn;
- UBND các xã, phường;
- C, PVP UBND tỉnh, các Phòng, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX(ĐDĐ).